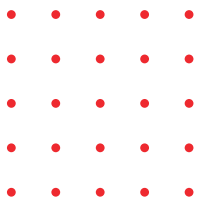
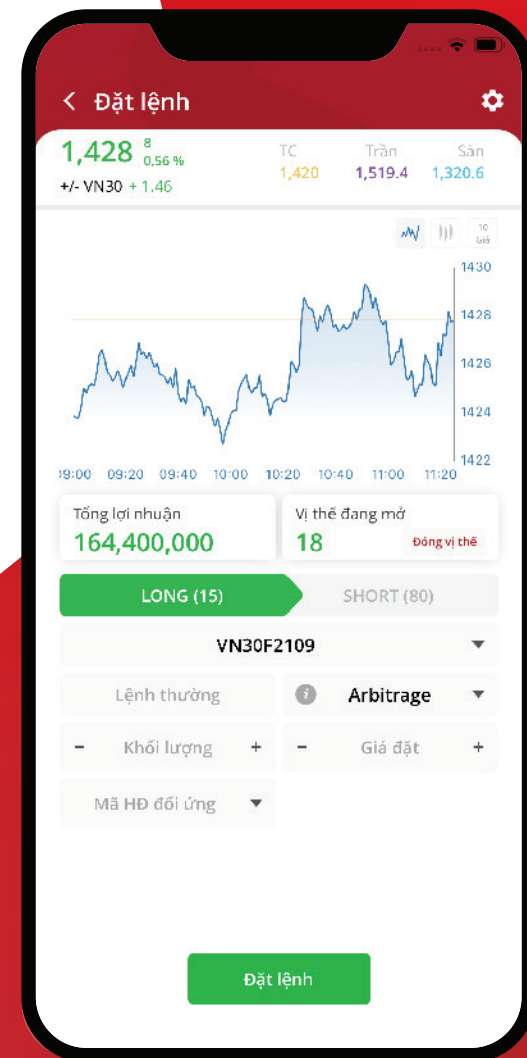




Hướng dẫn sử dụng **Lệnh Arbitrage**



1. ĐỊNH NGHĨA

1.1. Định nghĩa

Arbitrage là lệnh Mua/Bán đồng thời hai mã hợp đồng phái sinh có kỳ hạn khác nhau nhằm thu lợi nhuận chênh lệch.

Lệnh bao gồm các thông tin:

- 1 Mã Hợp đồng gốc: là mã HĐ đặt lệnh.
- 2 Khối lượng: là số HĐ đặt lệnh.
- 3 Giá đặt: là giá đặt của lệnh gốc.
- 4 Mã hợp đồng đối ứng: là mã hợp đồng có kỳ hạn khác mã HĐ gốc, lệnh đối ứng sinh ra với giá MTL của mã HĐ này sau khi lệnh gốc khớp.

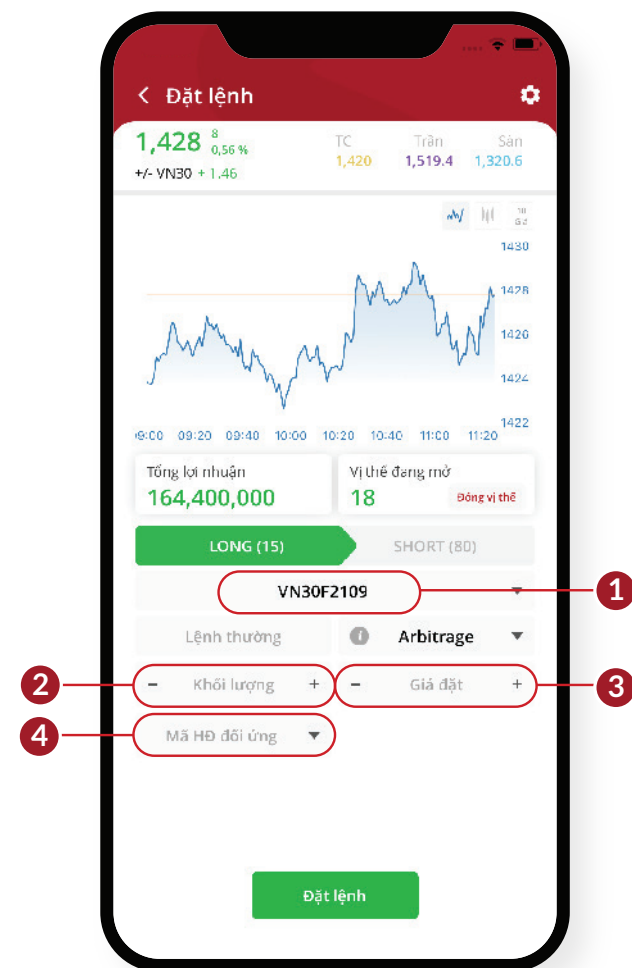
1.2. Nguyên tắc giao dịch

a. Đặt lệnh

- Giá đặt chỉ cho phép nhập giá LO (nằm trong biên độ trần sàn) và các giá ATO/MAK/MOK/MTL. Không cho phép đặt giá ATC.
- Mã hợp đồng đối ứng phải là mã HĐ khác với mã HĐ gốc.

b. Hủy/sửa lệnh

- Lệnh gốc tuân thủ theo nguyên tắc hủy/sửa của lệnh thường.
- Lệnh con sinh ra tuân theo nguyên tắc hủy/sửa của lệnh thường.



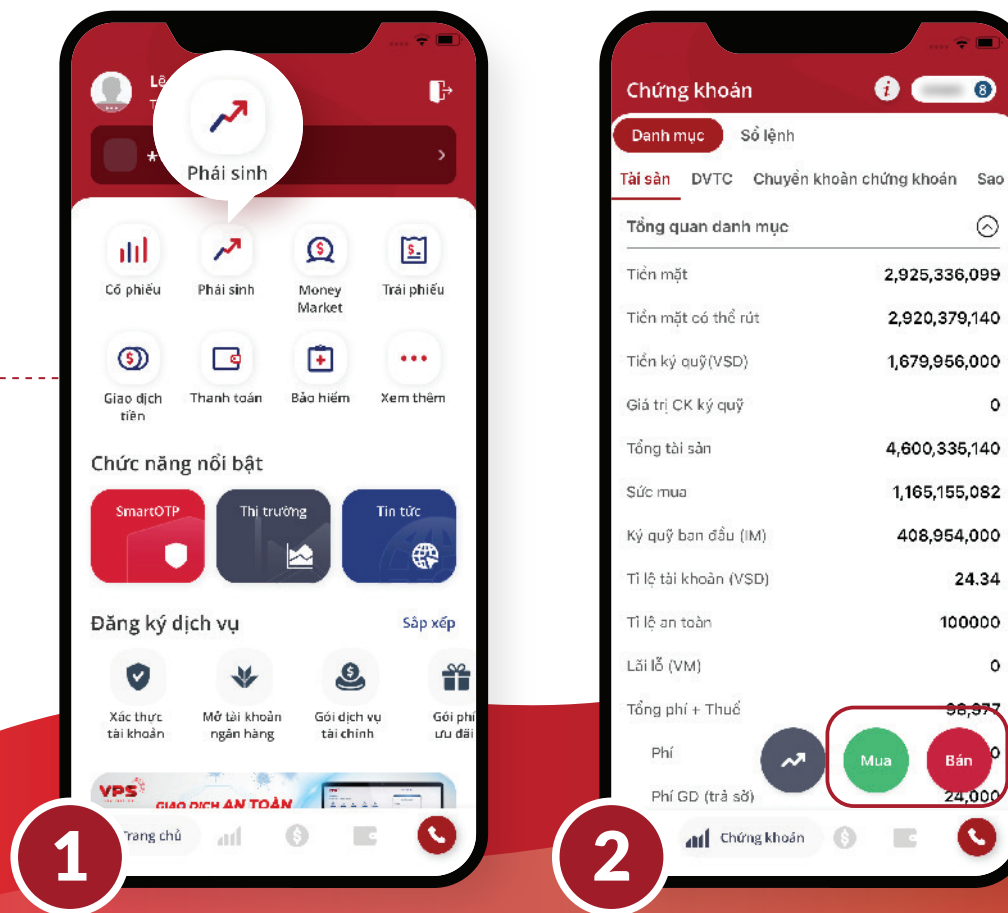
2. HƯỚNG DẪN ĐẶT LỆNH TRÊN ỨNG DỤNG SMO

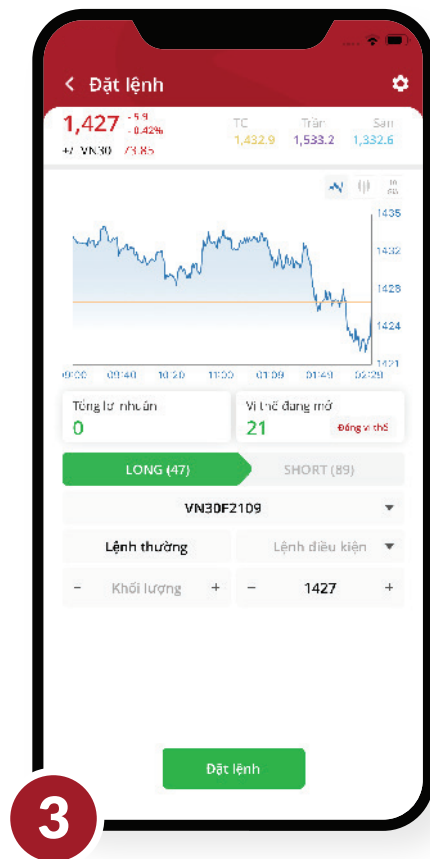
Bước 1:

Lựa chọn **Phái sinh** tại trang chủ giao diện ứng dụng SmartOne

Bước 2:

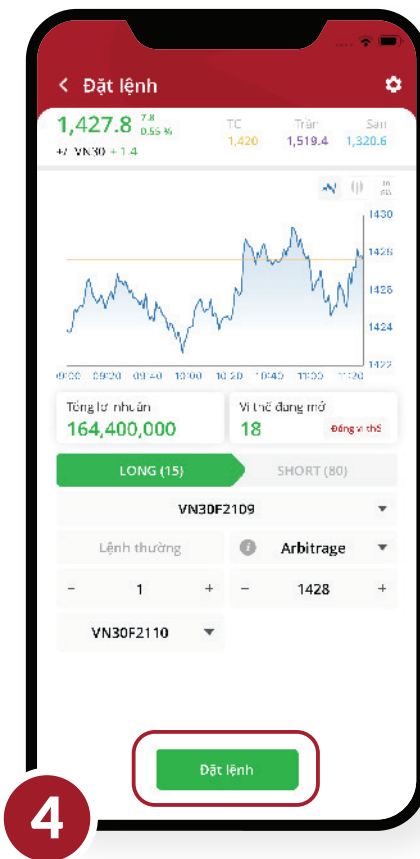
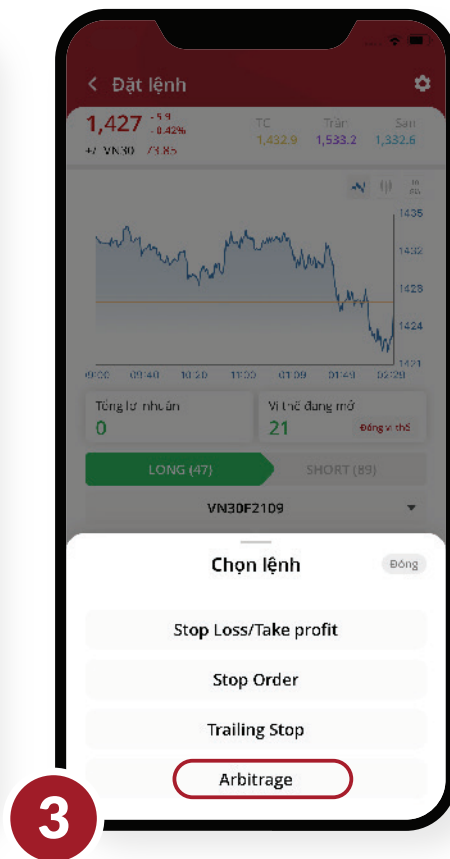
Nhấn chọn **Mua/Bán** tại màn hình giao dịch chứng khoán





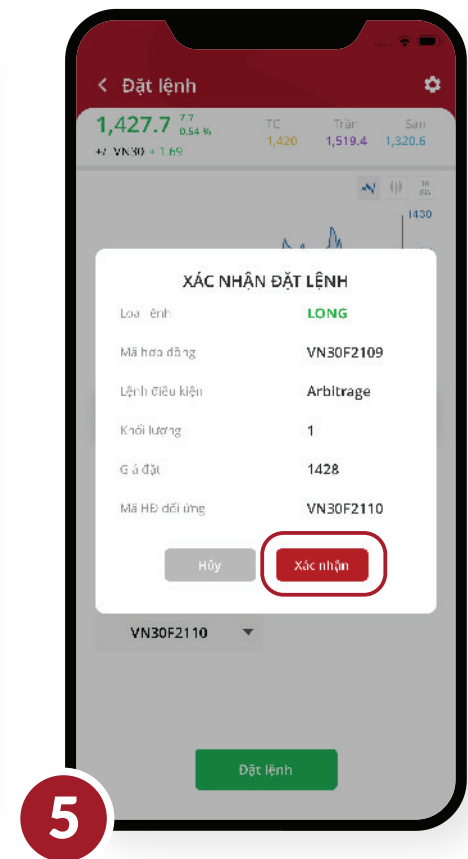
Bước 3:

Tại giao diện đặt lệnh, chọn lệnh **Arbitrage** tại mục **Lệnh điều kiện**



Bước 4:

Nhập các trường thông tin và nhấn **Đặt lệnh**



Bước 5:

Tại màn hình xác nhận, kiểm tra lại thông tin đặt lệnh và nhấn **Xác nhận** để hoàn tất đặt lệnh

Bước 6:

Sau khi đặt lệnh Arbitrage thành công, lệnh sẽ được hiển thị tại **Sổ lệnh/Lệnh trong ngày**

Bước 7:

Khi lệnh gốc khớp, sẽ sinh lệnh Arbitrage tương ứng với mã HĐ NĐT cài đặt khi đặt lệnh với giá MTL và khối lượng = KL khớp của lệnh gốc, NĐT có thể theo dõi tại **Sổ lệnh/Lệnh trong ngày**

